

V/v tranh chấp ly hôn

Về tài sản chung tự thỏa thuận và không có nợ chung

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Bà B và ông T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên được công nhận là vợ chồng. Theo bà B xác định, quá trình chung sống, hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Trong khi ông T không có ý kiến gì khác. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà B được ly hôn đối với ông T.

[3] Các đương sự có 02 người con chung, trong đó, người con lớn đã trưởng thành, còn 01 người con gái tên H sinh năm 2003 hiện do bà B nuôi dạy. Ông T không có ý kiến gì khác, trong khi cháu H có nguyện vọng được sống với mẹ, nên chấp nhận yêu cầu của bà B được tiếp tục nuôi người con tên H. Bà B không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[5] Bà B không có yêu cầu chia tài sản chung, không có nợ chung, nên không xem xét.

[6] Bà B là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Các đương sự đều vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị B và ông Huỳnh Văn T.
2. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị B được ly hôn đối với ông Huỳnh Văn T.
3. Bà B được quyền tiếp tục nuôi dạy 01 người con chung tên Huỳnh Ngọc H (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/8/2003.
4. Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.
5. Bà B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần bà B nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010673 ngày 04/9/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

6. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Biển Bạch Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế